

# Giải pháp nâng cao chất lượng công tác quản lý tài chính đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh

 TS. Lâm Thị Trúc Linh\*

Nhận: 27/8/2020

Biên tập: 07/9/2020

Duyệt đăng: 15/9/2020

Mục đích của nghiên cứu là đánh giá chất lượng công tác quản lý tài chính, công tác kế toán tại đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh. Cơ sở dữ liệu bao gồm phản hồi từ 62 đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh tỉnh Vĩnh Long và ý kiến trả lời từ 10 chuyên gia có am hiểu và người trực tiếp xét duyệt, thẩm định quyết toán của các đơn vị sự nghiệp công lập. Kết quả nghiên cứu cho thấy, việc đánh giá chất lượng từ hai phía có sự khác biệt. Đồng thời, qua kết quả nghiên cứu cho thấy những ưu điểm, hạn chế trong công tác quản lý tài chính, công tác kế toán tại các đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh. Từ đó tác giả khuyến nghị các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng công tác quản lý tài chính, công tác kế toán góp phần nâng cao năng lực quản trị của các đơn vị này.

**Từ khóa:** Chất lượng công tác quản lý tài chính; chất lượng công tác kế toán

## Abstract

The purpose of research is evaluate the quality of financial management and accounting works in provincial entities in public sector. The sample included 62 feedback of provincial public non-business units and 10 responses of expert who are check, judged financial statement these units. The result shows that there are different evaluation of the quality of financial management and accounting works in provincial public non-business units. The advantages and limitations in financial management, accounting works at SNCL were identified. The recommend of solutions improve the quality of financial management and accounting works to improving the management capacity of these units

**Keywords:** The quality of financial management, The quality of accounting works.

## 1. Giới thiệu

Theo thống kê sơ bộ của tác giả, đến tháng 10/2019, tỉnh Vĩnh Long có 99 đơn vị sự nghiệp công lập (SNCL) cấp tỉnh hoạt động trong các lĩnh vực giáo dục - đào tạo, dạy nghề; y tế; sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác; sự nghiệp khoa học và công nghệ; văn hóa thể dục thể thao; thông tin và truyền thông. Các đơn vị sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác có 29 đơn vị áp dụng cơ chế tự chủ tài chính theo Nghị

định 141/2016/NĐ-CP, đơn vị sự nghiệp khoa học và công nghệ có 2 đơn vị áp dụng cơ chế tự chủ tài chính theo Nghị định 54/2016/NĐ-CP, 68 đơn vị sự nghiệp còn lại thuộc các lĩnh vực giáo dục đào tạo, giáo dục nghề nghiệp; sự nghiệp y tế và sự nghiệp văn hóa thông tin áp dụng cơ chế tài chính theo Nghị định 43/2006/NĐ-CP, do chưa có nghị định hướng dẫn cụ thể lĩnh vực theo Nghị định 16/2015-NĐ-CP.

Theo đánh giá của UBND tỉnh Vĩnh Long (2018), nguồn tài chính của phần lớn đơn vị SNCL thuộc lĩnh vực giáo dục, văn hóa, y tế còn phụ thuộc vào ngân sách Nhà nước (NSNN). Bên cạnh đó, công tác quản lý tài chính tại các đơn vị chưa cao, việc thực hiện cơ chế tự chủ chưa chủ động còn tư tưởng trông chờ, ỷ lại.

Theo báo cáo đánh giá của Sở Tài chính Vĩnh Long về tình hình bộ máy quản lý tài chính, kế toán của các đơn vị SNCL, các đơn vị đã thực hiện tổ chức, sắp xếp lại bộ máy theo hướng tinh gọn. Chất lượng công tác quản lý tài chính, công tác kế toán tại các đơn vị phụ thuộc vào cán bộ phụ trách. Công tác nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong lĩnh vực tài chính, kế toán chưa cao. Các đơn vị chủ yếu ưu tiên cho chuyên môn, một số đơn vị thuộc lĩnh vực y tế, giáo dục kế toán kiêm nhiệm hoặc chưa có chuyên môn sâu về quản lý tài chính, kế toán.

Kết quả khảo sát sơ bộ các đơn vị SNCL về tự đánh giá chất lượng công tác quản lý tài chính, công tác kế toán tại đơn vị cho thấy các đơn vị đánh giá đã thực hiện đúng các quy định về quản lý tài chính, kế toán.

\* Đại học Kinh tế TP.Hồ Chí Minh

Điều này cho thấy, giữa đơn vị SNCL và cơ quan quản lý, cơ quan tài chính sự đánh giá có phần khác nhau. Vì vậy, bài viết này làm rõ chất lượng công tác quản lý tài chính, công tác kế toán tại đơn vị SNCL cấp tỉnh tỉnh Vĩnh Long trên cơ sở các thông tin từ hai phía, từ đó đề xuất khuyến nghị.

### 2. Cơ sở lý thuyết

Chính phủ (2015), nội dung công tác quản lý tài chính tại đơn vị SNCL được quy định tại cơ chế tài chính đơn vị đang áp dụng, trong đó gồm các nội dung chính: nguồn tài chính, nội dung chi, phân phôi chênh lệch thu chi từ kết quả hoạt động năm của đơn vị (Nghị định 16/2015/NĐ-CP).

Tùy theo cơ chế tài chính áp dụng, mức độ tự chủ tài chính mà nội dung nguồn tài chính, nội dung chi và phân phôi chênh lệch thu chi từ kết quả hoạt động có sự khác nhau.

Quốc hội (2015), nội dung công tác kế toán tại đơn vị SNCL gồm chứng từ kế toán; tài khoản kế toán và sổ kế toán; báo cáo tài chính (BCTC) và báo cáo quyết toán; kiểm tra kế toán; kiểm kê tài sản, bảo quản, lưu trữ tài liệu kế toán. (Luật Kế toán số 88/2015/QH13).

Đối với đơn vị SNCL, Bộ Tài chính (2017) quy định nội dung cụ thể về chứng từ kế toán, tài khoản kế toán, sổ kế toán, báo cáo quyết toán và BCTC. (Thông tư 107/2017/TT-BTC).

Chất lượng được khái niệm là mức độ đáp ứng các yêu cầu của một tập hợp các đặc tính vốn có (ISO 9000:2005).

Dựa trên đối tượng nghiên cứu là người sử dụng, Deming (1986) cho rằng, chất lượng nên được nhắm vào nhu cầu của người tiêu dùng hiện tại và trong tương lai. Sahney & cộng sự (2004) cho rằng, chất lượng là sự đáp ứng sự mong

đợi của khách hàng và sự cần thiết để tạo ra sự hài lòng về hàng hóa và dịch vụ sản xuất.

Trong lĩnh vực kế toán, chất lượng được xem là khả năng đáp ứng các yêu cầu của nhà quản lý nhằm đạt được sự hiểu biết sâu sắc về tình hình hoạt động của tổ chức giúp họ đưa ra quyết định, giám sát, thực hiện các mục tiêu chiến lược (Noor & Ibrahim, 2013).

Trong nghiên cứu về công tác quản lý tài chính, công tác kế toán của đơn vị SNCL cấp tỉnh tỉnh Vĩnh Long thì các đơn vị được nghiên cứu này được thành lập và hoạt động trong khuôn khổ quy định của pháp luật. Do đó, chất lượng công tác quản lý tài chính, công tác kế toán được tiếp cận theo nghĩa của tiêu chuẩn chất lượng ISO 9000:2005, chất lượng là mức độ đáp ứng các yêu cầu của một tập hợp các đặc tính vốn có. Các đặc tính vốn có được cụ thể trong nghiên cứu này là đơn vị SNCL quản lý tài chính, theo đúng quy định về cơ chế tự chủ tài chính dành cho loại hình tự chủ được Ủy ban Nhân dân tỉnh quyết định, thực hiện đúng các yêu cầu về nội dung công tác kế toán theo hướng dẫn của Bộ Tài chính về kế toán hành chính sự nghiệp.

### 3. Phương pháp nghiên cứu

#### 3.1 Phương pháp chuyên gia

Nghiên cứu sử dụng phương pháp chuyên gia để phỏng vấn về thực trạng, các giải pháp nâng cao chất lượng công tác quản lý tài chính và công tác kế toán tại các đơn vị SNCL cấp tỉnh tỉnh Vĩnh Long. Chuyên gia được xác định trong nghiên cứu là người công tác tại Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước, nhà nghiên cứu trong lĩnh vực kế toán đơn vị sự nghiệp, cơ quan quản lý cấp trên của các đơn vị sự nghiệp. Đây là các đối tượng có am hiểu/trực tiếp thẩm định,

thông báo và tổng hợp quyết toán năm đối với các khoản NSNN được cấp có thẩm quyền giao dự toán.

Căn cứ vào nhóm chuyên gia được xác định, nghiên cứu tiến hành phỏng vấn theo chuyên gia nhằm nhận diện các vấn đề nghiên cứu đặt ra cho đến khi không phát hiện thêm thông tin mới. Khi tiến hành đến đối tượng thứ 8 thì không phát hiện thông tin mới, nghiên cứu phỏng vấn thêm chuyên gia có liên quan đến vấn đề nghiên cứu để làm rõ thêm. Kết quả, nghiên cứu dừng lại ở chuyên gia thứ 10.

#### 3.2 Phương pháp điều tra, khảo sát

Phiếu khảo sát được gửi đến toàn bộ 99 đơn vị SNCL cấp tỉnh tỉnh Vĩnh Long. Mỗi đơn vị trả lời một phiếu đại diện cho đơn vị, đối tượng trả lời là người có am hiểu/trực tiếp thực hiện công tác quản lý tài chính, công tác kế toán tại đơn vị.

- Mục tiêu: Thu thập thông tin để đánh giá thực trạng về công tác quản lý tài chính (26 tiêu chí), công tác kế toán (20 tiêu chí) tại các đơn vị SNCL cấp tỉnh, tỉnh Vĩnh Long.

- Đối tượng khảo sát: Là người có am hiểu về công tác quản lý tài chính, công tác kế toán tại các đơn vị SNCL cấp tỉnh tỉnh Vĩnh Long.

- Phương pháp và số lượng phiếu khảo sát thu thập: Nghiên cứu gửi phiếu khảo sát toàn bộ cho các đơn vị SNCL cấp tỉnh. Kết quả nhận được 62/99 phiếu hợp lệ, tỷ lệ 62,6%.

#### 4. Kết quả nghiên cứu thực trạng công tác quản lý tài chính, công tác kế toán tại các đơn vị SNCL cấp tỉnh tỉnh Vĩnh Long

##### 4.1 Kết quả khảo sát

Hệ số tương quan giữa đánh giá chất lượng công tác quản lý tài chính và chất lượng công tác kế toán là 0,61 với mức ý nghĩa 5%

(Bảng 1, Bảng 2). Điều này chứng tỏ giữa chất lượng công tác quản lý tài chính và chất lượng công tác kế toán có mối quan hệ cùng chiều tương đối chặt chẽ, có nghĩa là chất lượng công tác quản lý tài chính càng cao thì chất lượng công tác kế toán càng cao và ngược lại.

Từ kết quả hệ số tương quan cho thấy, kế toán đơn vị muốn hoàn thành tốt công tác kế toán thì công tác tài chính cần được quan tâm.

#### **4.2 Thực trạng công tác quản lý tài chính, công tác kế toán tại các đơn vị SNCL cấp tỉnh tỉnh Vĩnh Long**

##### **Ưu điểm:**

(1) Về công tác quản lý tài chính

Hiện nay, các sở chủ quản và đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở thực hiện tương đối tốt công tác quản lý tài chính tại đơn vị. Các đơn vị chấp hành đúng các quy định về lập dự toán, chế độ báo cáo kịp thời; Chấp hành đúng dự toán được giao, quy chế chi tiêu nội bộ xây dựng hàng năm dựa trên các định mức, quy định hiện hành của Nhà nước. Có biện pháp thu đúng, đủ, gia tăng nguồn thu hợp pháp. Công tác trích lập và sử dụng các quỹ theo quy định của Nhà nước.

##### **(2) Về công tác kế toán**

Các đơn vị sự nghiệp áp dụng chế độ kế toán ban hành theo Thông tư 107/2017/TT-BTC của Bộ Tài chính. Trong tổ chức thực hiện công tác kế toán, phần lớn các đơn vị áp dụng và tuân thủ các quy định về chứng từ, tài khoản và sổ kế toán, BCTC và báo cáo quyết toán theo đúng chế độ. Ngoài ra, tất cả các đơn vị đều sử dụng phần mềm kế toán (MISA) nên rất thuận lợi trong công tác kế toán. Kế toán có chuyên môn tốt, đồng thời Ủy ban Nhân dân Tỉnh cũng đã có mở rất nhiều lớp tập huấn triển khai,

**Bảng 1. Kết quả đánh giá chất lượng công tác quản lý tài chính, công tác kế toán**

TT	Chất lượng công tác	Điểm bình quân	Chi tiết theo lĩnh vực		
			Giáo dục đào tạo, giáo dục nghề nghiệp	Y tế	Khác
1	Quản lý tài chính Trung bình (26 tiêu chí)	4,16	3,99	4,38	4,25
2	Kế toán Trung bình (20 tiêu chí)	4,62	4,64	4,60	4,61

**Bảng 2. Mối quan hệ tương quan giữa chất lượng công tác quản lý tài chính và chất lượng công tác kế toán**

Tiêu chí	Các đơn vị khảo sát	Chi tiết theo lĩnh vực		
		Giáo dục ĐT, GDNN	Y tế	Khác
Hệ số tương quan giữa đánh giá chất lượng công tác quản lý tài chính và chất lượng công tác kế toán	0,61	0,53	0,91	0,71
Mức ý nghĩa thống kê	5%	5%	5%	5%

*Ghi chú: Tác giả sử dụng thang đo Likert 5 mức độ tương ứng: 1. Hoàn toàn không đồng ý, 2. Không đồng ý, 3. Trung dung, 4. Đồng ý, 5. Hoàn toàn đồng ý.*

*(Nguồn: Tính toán từ khảo sát)*

hướng dẫn kịp thời các chế độ chính sách mới cho các đơn vị khi trung ương ban hành chế độ, chính sách mới. Theo lĩnh vực đặc thù, các sở cũng mời chuyên gia có kinh nghiệm tổ chức tập huấn riêng.

(3) Về người thực hiện, người quản lý công tác tài chính, kế toán tại đơn vị SNCL

Kế toán tại đơn vị trực thuộc có chuyên môn, có trách nhiệm, đạo đức nghề nghiệp tốt. Khả năng tiếp thu nhanh và thực hiện nghiêm túc các quy định của Nhà nước.

Người quản lý công tác tài chính, kế toán tại đơn vị SNCL: Có kinh nghiệm trong công tác quản lý, dù không có chuyên môn sâu tuy nhiên xác định được tầm quan trọng trong quản lý tài chính nên luôn quan tâm nghiên cứu các chế độ tài chính hiện hành, tham dự tập huấn bồi dưỡng về quản lý tài chính, kế toán. Luôn am hiểu và có ý thức chấp hành các quy định của Nhà nước về tài chính - kế toán.

##### **Hạn chế tồn tại:**

Bên cạnh những ưu điểm vẫn còn một số hạn chế sau đây:

(1) Về cơ chế tài chính đang áp dụng

Cơ chế tài chính đang áp dụng tại đơn vị sự nghiệp là phù hợp, riêng đối với lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác thực hiện tự chủ theo Nghị định 141/2016/NĐ-CP thì còn lúng túng trong việc xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật và đơn giá cung ứng các dịch vụ sự nghiệp công sử dụng NSNN.

Mặt khác, đơn vị sự nghiệp thuộc lĩnh vực giáo dục đào tạo, giáo dục nghề nghiệp; sự nghiệp y tế cũng gặp khó khăn do chưa có nghị định chi tiết theo lĩnh vực.

(2) Về công tác quản lý tài chính

Một số đơn vị còn hạn chế trong quản lý tài chính: quy chế chi tiêu nội bộ có xây dựng nhưng có một số khoản chi không đúng quy định,

định mức, trích lập quỹ chưa đúng; sử dụng nguồn không đúng mục đích; báo cáo quyết toán lập chưa đúng, thời gian nộp còn chậm.

### (3) Về công tác kế toán

Hạn chế trong công tác kế toán còn tồn tại ở một số đơn vị sự nghiệp tập trung vào các nhóm sau: Thứ nhất, chứng từ chưa đầy đủ, thiếu các yếu tố cơ bản của chứng từ, thời gian và nội dung chưa phù hợp; Thứ hai, mở sổ kê toán vật liệu, công cụ; thẻ tài sản cố định chưa đầy đủ; Thứ ba, thiếu đối chiếu, kiểm kê tiền mặt, tiền gửi, vật liệu, công cụ dụng cụ; Thứ tư, tài khoản sử dụng: còn sử dụng sai tài khoản khi hạch toán các khoản thu từ ngân sách cấp và thu từ hoạt động kinh doanh dịch vụ; Thứ năm, hạch toán sai giữa chi phí và nguồn; Thứ sáu, BCTC và báo cáo quyết toán chưa đầy đủ, đúng số liệu.

Theo chuyên gia, nguyên nhân chủ yếu do thay đổi chế độ kế toán nên kế toán chưa hiểu đúng, mặt khác kế toán không ổn định nên cũng ảnh hưởng đến chất lượng thực hiện công tác kế toán tại đơn vị.

(4) Về tính kịp thời trong nộp báo cáo quyết toán, tính tuân thủ trong thực hiện các văn bản pháp lý có liên quan trong công tác quản lý tài chính

Theo kết quả phỏng vấn chuyên gia, các đơn vị sự nghiệp cấp tỉnh nộp báo cáo về sở chủ quản đa số đúng thời gian quy định. Tuy nhiên, một số đơn vị nộp chưa đúng thời gian nên tổng hợp quyết toán của sở chủ quản gửi về Sở Tài chính còn chậm.

Khi trung ương ban hành chế độ chính sách mới, Tỉnh đã triển khai hướng dẫn kịp thời, đa phần các đơn vị sự nghiệp có đọc, hiểu, tiếp thu nhưng việc vận dụng vào thực

**Bảng 3. Các hạn chế trong công tác quản lý tài chính, công tác kế toán theo lĩnh vực**

Nội dung	Chi tiết		
	Giáo dục đào tạo, giáo dục nghề nghiệp	Y tế	Khác
Công tác quản lý tài chính	<p>Chỉ phụ cấp ưu đãi nghề cho cán bộ quản lý giảng chưa dù chuẩn Trích nguồn cải cách tiền lương chưa dù tỷ lệ tối thiểu.</p> <p>Quản lý công cụ dụng cụ lâu bền chưa đúng quy định.</p> <p>Chưa điều chỉnh phân loại tài sản đối với các tài sản không đủ tiêu chuẩn là tài sản cố định theo Thông tư 45/2018/TT-BTC.</p> <p>Số dư tạm ứng cuối năm nhiều.</p>	<p>Cuối năm chưa hoàn trả dự toán ngân sách đối với khoản không được chuyển nguồn</p> <p>Hồ sơ mua sắm thiết bị y tế chưa đầy đủ theo quy định.</p> <p>Sử dụng nguồn kinh phí chưa đúng quy chế chỉ tiêu nội bộ</p> <p>Trích lập các quỹ của đơn vị cuối năm chưa đúng quy định về tỷ lệ.</p> <p>Chi cho công tác chuyên môn chưa đúng định mức theo quy chế chỉ tiêu nội bộ.</p> <p>Sử dụng nguồn sự nghiệp đào tạo chưa đúng quy định.</p>	<p>Cuối năm chưa hoàn trả dự toán ngân sách đối với khoản không được chuyển nguồn.</p> <p>Trích nguồn cải cách tiền lương chưa dù tỷ lệ tối thiểu.</p> <p>Chi vượt định mức nhà nước quy định.</p> <p>Chi cước điện thoại cho đối tượng không đủ tiêu chuẩn theo quy định.</p> <p>Số dư tạm ứng cuối năm nhiều.</p>
Công tác kế toán	<p>Nộp BCTC, báo cáo quyết toán chậm so với quy định.</p> <p>BCTC, báo cáo kế toán lập sổ liệu chưa chính xác, mẫu biểu chưa đúng quy định.</p> <p>Báo cáo quyết toán nguồn khác chưa đầy đủ.</p>	<p>Chứng từ kế toán lưu trữ chưa khoa học, chưa đúng quy định.</p> <p>Nộp BCTC, báo cáo quyết toán chậm so với quy định.</p> <p>BCTC, báo cáo kế toán lập sổ liệu chưa chính xác, mẫu biểu chưa đúng quy định.</p>	<p>Chứng từ kế toán chưa hợp lệ.</p> <p>Nộp BCTC, báo cáo quyết toán chậm so với quy định.</p> <p>BCTC, báo cáo kế toán lập sổ liệu chưa chính xác, mẫu biểu chưa đúng quy định.</p> <p>Báo cáo quyết toán nguồn khác chưa đầy đủ.</p>

(Nguồn: Tác giả tổng hợp)

tiễn ít nhiều cũng còn hạn chế. Chẳng hạn, văn bản hướng dẫn về tài chính thay đổi thường xuyên và có những văn bản của Trung ương chưa có hướng dẫn cụ thể, nên rất khó nắm bắt để thực hiện đúng quy định; kế toán kiêm nhiệm cùng lúc quá nhiều việc.

(5) Về người thực hiện, người quản lý công tác tài chính, kế toán tại đơn vị SNCL

Kế toán tại đơn vị trực thuộc có chuyên môn, có trách nhiệm, đạo đức nghề nghiệp tốt. Khả năng tiếp thu nhanh và thực hiện nghiêm túc các quy định của Nhà nước. Tuy nhiên, vẫn còn một số kế toán còn hạn chế trong việc tham mưu cho lãnh đạo đơn vị tổ chức thực hiện quản lý tài chính, kế toán. Do chưa

đào tạo chuyên môn trong lĩnh vực hành chính sự nghiệp, việc đọc, hiểu và thực thi các quy định chưa thông suốt. Một số kế toán kiêm nhiệm (lĩnh vực giáo dục, y tế) phần nào ảnh hưởng đến chất lượng công tác quản lý tài chính, kế toán.

Lãnh đạo có kinh nghiệm trong công tác quản lý, có ý thức chấp hành các quy định của Nhà nước về tài chính kế toán. Tuy nhiên, số ít do công tác chuyên môn nên không thường xuyên tham dự các lớp tập huấn, bồi dưỡng về tài chính, kế toán (Bảng 3).

## 5. Kết luận và khuyến nghị

### 5.1 Kết luận

Qua các kênh thông tin tự đánh giá của đơn vị SNCL, đánh giá của cơ quan tài chính, kho bạc, thanh

tra tài chính và của cơ quan chủ quản cho thấy, chất lượng công tác quản lý tài chính, công tác kế toán tại các đơn vị sự nghiệp có sự khác biệt. Vẫn còn một số hạn chế như Bảng 3 cần được khắc phục.

Đơn vị SNCL tự đánh giá tốt, trung bình cho các tiêu chí đánh giá chất lượng công tác quản lý tài chính là 4,17, trong khi chất lượng công tác kế toán là 4,63. Điều này khẳng định chất lượng công tác kế toán được đánh giá cao hơn công tác quản lý tài chính. Một trong các nguyên nhân là do chế độ kế toán đã hướng dẫn cụ thể và chi tiết, kế toán tổ chức thực hiện đúng chế độ thì sẽ đảm bảo chất lượng. Trái lại, chất lượng công tác quản lý tài chính phụ thuộc vào thực hiện các cơ chế, chính sách quy định theo lĩnh vực của đơn vị sự nghiệp. Các bước của quy trình quản lý tài chính xác định nguồn thu, các nội dung chi và phân phối chênh lệch kết quả thu chi cần đảm bảo tuân thủ đúng chế độ. Thực hiện tốt điều này đòi hỏi quy chế chi tiêu nội bộ tại đơn vị phải được xây dựng đảm bảo khoa học, đúng quy định, cập nhật kịp thời thay đổi của chế độ chính sách. Thời gian ban hành và triển khai thực hiện cũng là nguyên nhân ảnh hưởng đến chất lượng quản lý tài chính. Nếu quy chế được hoàn chỉnh và triển khai ngay từ đầu năm sẽ giúp đơn vị tổ chức thực hiện thu, chi theo đúng quy định tốt hơn khi ban hành vào gần cuối năm.

Các cơ quan tài chính, đơn vị chủ quản đánh giá chất lượng công tác quản lý tài chính, công tác kế toán tại đơn vị sự nghiệp cơ bản tuân thủ quy định của pháp luật. Việc đánh giá này, nguyên nhân do vẫn còn các đơn vị có sai sót, hạn chế qua các kết luận của thanh tra. Mặc dù với số liệu công bố, số lượng đơn vị còn hạn chế không

phải quá lớn trong tổng số, nhưng các đơn vị được thanh tra đều có hạn chế, sai sót nhưng mức độ khác nhau. Mặt khác, tính kịp thời trong việc nộp báo cáo quyết toán, BCTC là hạn chế tồn tại ở các đơn vị sự nghiệp.

### **5.2 Khuyến nghị cho các đơn vị SNCL**

*Thứ nhất*, hoàn thiện tổ chức công tác quản lý tài chính, công tác kế toán

Đối với đơn vị có bộ phận/phòng chuyên về công tác tài chính kế toán: Xây dựng bảng mô tả vị trí việc làm cho các bộ phận, trong đó mô tả bao trùm được hết các quy định về công tác quản lý tài chính, công tác kế toán. Xây dựng bảng hệ thống các sản phẩm đầu ra và yêu cầu, căn cứ pháp lý theo trình tự thời gian, cơ quan nhận báo cáo, thời gian phải hoàn thành.

Đối với đơn vị chỉ có một viên chức thực hiện công tác tài chính kế toán: mô tả nhiệm vụ, trách nhiệm của vị trí công tác, trong đó mô tả bao trùm được hết các quy định về công tác quản lý tài chính, công tác kế toán. Xây dựng bảng hệ thống các sản phẩm đầu ra và yêu cầu, căn cứ pháp lý theo trình tự thời gian, cơ quan nhận báo cáo, thời gian phải hoàn thành. Đồng thời, phải thể hiện được các yêu cầu hỗ trợ, kế hoạch làm thêm giờ trong điều kiện có những thời điểm nhiều việc phải hoàn thành.

Có phụ lục bảng hệ thống các báo cáo phải hoàn thành trong năm.

*Thứ hai*, xây dựng nguồn lực tài chính vững chắc

Uu tiên bố trí thích đáng một tỷ lệ thích hợp để nguồn cải cách tiền lương của đơn vị có số dư cuối kỳ năm n bằng ít nhất 1 năm quỹ tiền lương có bao gồm các khoản đóng góp của năm  $n+1$  để đảm bảo cho đơn vị được hoạt động liên tục, có điều kiện cơ sở tốt phát triển hoạt

động sự nghiệp, tránh rơi vào tình trạng không đảm bảo nguồn chi trả tiền lương (trừ những đơn vị sự nghiệp cơ chế tài chính cho phép được NSNN đảm bảo chi trả lương và hoạt động).

*Thứ ba*, hướng đến sự phát triển bền vững

- Hàng năm tự kiểm tra về công tác tài chính, kế toán, nếu không có cơ quan thanh tra, kiểm toán thực hiện để kịp thời chấn chỉnh, khắc phục hạn chế, tránh để xảy ra những sai sót kéo dài;

- Quản lý chi phí hiệu quả.

- Đóng góp cho việc phát triển sản phẩm dịch vụ sự nghiệp công, thông qua tính toán về hiệu quả kinh tế đối với các hoạt động dịch vụ sự nghiệp;

- Khai thác hiệu quả nguồn lực tài sản đơn vị được giao để phát triển nguồn thu;

- Thiết lập và vận hành hệ thống kiểm soát nội bộ hiệu quả theo hướng dẫn của Tổ chức quốc tế các cơ quan kiểm toán tối cao (INTOSAI). □

### **Tài liệu tham khảo**

Azizi Ismail Noor (2009), "Factors influencing ais effectiveness among manufacturing smes: Evidence from malaysia", EJISDC. 38(10), pp. 1-19.

Bộ Tài chính, 2017. Nghị định 16/2015/NĐ-CP, ngày 14/2/2015 nghị định Quy định cơ chế tự chủ của đơn vị SNCL.

Bộ Tài chính, 2017. Thông tư 107/2017/TT-BTC, ngày 10/7/2017, Thông tư hướng dẫn chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp.

Dữ liệu khảo sát 62 đơn vị SNCL cấp Tỉnh, kết quả phỏng vấn 10 chuyên gia do tác giả thực hiện.

Quốc Hội, 2015. Luật Kế toán số 88/2015/QH13.

R Aguayo (1990), Deming: The american who taught the japanese about quality. New york: Fireside, Simon & Schuster.